

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 461/2023/DS-ST
Ngày:⁽³⁾ 28-9-2023.
V/v tranh chấp “Chia di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 28 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp “Chia di sản thừa kế”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937;

Địa chỉ: ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp LT, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Lâm Thị Th, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: ấp NH, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Thành Tr, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: ấp NH, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1964 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Ông Võ Quang T, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp LT, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Kim C trình bày: Ông Võ Thông G là con ruột của bà Đ. Ông Võ Thông G mất ngày 15/5/2020 có để lại tài sản là phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH05566 ngày 30/12/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Võ Thông G; nguồn gốc là nhận tặng cho từ bà Nguyễn Thị Đ.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông G gồm:

Cha ruột ông G là ông Võ Văn Sáng sinh năm 1936, mất năm 2008.

Mẹ ruột ông G là bà Nguyễn Thị Đ.

Vợ ông G là bà Lâm Thị Th.

Con ruột ông G là Võ Thành Tr.

Ngoài ra ông G không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác.

Khi ông G chết không có để lại di chúc.

Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông G để lại, chia làm 03 kỷ phần, bà Đ xin được hưởng một phần di sản là 1/3 diện tích 4.756m², thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Võ Trường Giang, diện tích bà Đ yêu cầu chia thừa kế là 1.579,9m² (ký hiệu T6 + T7+ T8+ T9+ T10+ T11+ T12+ T13+ T14+T15), yêu cầu được nhận căn nhà. Phần di sản thừa kế bà Đ được nhận, bà Đ đồng ý tặng cho lại cho ông Võ Quang T toàn bộ.

Phần căn nhà (nhà chính, mái che, hàng rào, cổng rào) lúc xây ông T bỏ ra 600.000.000 đồng, vợ chồng ông G bỏ ra 150.000.000 đồng; phần chuồng bò ký hiệu T2+ T12, nhà vệ sinh ký hiệu T14, nhà tạm ký hiệu T11 là của bà Đ, về sau khi bà Đ cho lại anh Giang chỉ tô vá lại những chỗ nứt. Phần chuồng bò ký hiệu T13 do anh Giang xây. Về tài sản trong nhà ông G có các tài sản là 01 bộ ván dài, 01 bộ bàn ghế và 01 tivi.

Về cây trồng trên đất: các cây dừa nhỏ, dừa sao và chuối là của bà L trồng; các cây trồng khác là của ông G trồng.

Ngoài ra bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

* Bị đơn bà Lâm Thị Th trình bày:

Hàng thừa kế thứ nhất của ông G gồm:

Cha ruột ông G là ông Võ Văn Sáng sinh năm 1936, mất năm 2008.

Mẹ ruột ông G là bà Nguyễn Thị Đ.

Vợ ông G là bà Lâm Thị Th.

Con ruột ông G là Võ Thành Tr.

Ngoài ra ông G không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác.

Khi ông G chết không có để lại di chúc.

Ông Võ Thông G mất ngày 15/5/2020 có để lại tài sản là phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nguồn gốc là nhận tặng cho từ bà Nguyễn Thị Đ.

Phần căn nhà (nhà chính, mái che, hàng rào, cổng rào) lúc xây ông T bỏ ra 600.000.000 đồng, vợ chồng tôi bỏ ra 150.000.000 đồng; đồng thời ông G còn bỏ

công ra làm culi 05 tháng xây nhà, tiền công mỗi ngày là 300.000 đồng x 150 ngày = 45.000.000 đồng.

Phần chuồng bò ký hiệu T2+ T12, nhà vệ sinh ký hiệu T14, nhà tắm ký hiệu T11 là của bà Đ. Phần chuồng bò ký hiệu T13 do anh Giang xây. Về tài sản trong nhà ông G có các tài sản là 01 bộ ván dài, 01 bộ bàn giữa và 01 tivi. Bà Th thống nhất giá của bộ bàn dài và bộ bàn giữa là 18.000.000 đồng.

Về cây trồng trên đất: các cây dừa nhỏ, dừa sao và chuối là của bà L trồng; các cây trồng khác là của ông G trồng.

Phần đất trồng phía sau bà Th có tiến hành thuê cobe móc và xới đất và trồng cây.

Trong vụ kiện này bà Th không yêu cầu phía nguyên đơn hoàn lại giá trị cái tivi, tiền công mướn cobe xới đất và giá trị đường xi măng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Th không đồng ý. Bà Th yêu cầu chia thừa kế như thế nào mà phải có 2m máy đường đi cho bà Th ra mộ.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang T trình bày:

Hàng thừa kế thứ nhất của ông G gồm:

Cha ruột ông G là ông Võ Văn Sáng sinh năm 1936, mất năm 2008.

Mẹ ruột ông G là bà Nguyễn Thị Đ.

Vợ ông G là bà Lâm Thị Th.

Con ruột ông G là Võ Thành Tr.

Ngoài ra ông G không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác.

Khi ông G chết không có để lại di chúc.

Ông Võ Thông G mất ngày 15/5/2020 có để lại tài sản là phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nguồn gốc thửa đất là nhận tặng cho từ bà Nguyễn Thị Đ.

Phần căn nhà (nhà chính, mái che, hàng rào, cổng rào) lúc xây ông bỏ ra 600.000.000 đồng, vợ chồng anh Giang bỏ ra 150.000.000 đồng; tính theo tỷ lệ phần trăm phần anh Giang và bà Th bỏ ra là 20%. Ông T tự nguyện giao lại cho bà Th và anh Tr 20% giá trị căn nhà gồm căn nhà chính, mái che và hàng rào với số tiền là 200.000.000 đồng. Về tiền công culi của anh Giang trong quá trình làm nhà,

anh Giang lúc đó xây nhà mục đích để cho anh Giang nên anh Giang là người đứng ra coi thợ, kê vật liệu và phụ công việc lặt vặt nhưng ông T vẫn đồng ý giao lại cho bà Th và anh Tr số tiền là 45.000.000 đồng tiền công culi của anh Giang cho bà Th và anh Tr.

Phần chuồng bò ký hiệu T2+ T12, nhà vệ sinh ký hiệu T14, nhà tạm ký hiệu T11 là của bà Đ. Phần chuồng bò ký hiệu T13 do anh Giang xây. Về tài sản trong nhà ông G có các tài sản là 01 bộ ván dài, 01 bộ bàn giữa và 01 tivi. Ông T thống nhất giá của bộ bàn dài và bộ bàn giữa là 18.000.000 đồng và đồng ý giao lại cho bà Th, anh Tr số tiền 18.000.000 đồng.

Về cây trồng trên đất: các cây dừa nhỏ, dừa sao và chuối là của bà L trồng; các cây trồng khác là của ông G trồng.

Việc bà Đ cho ông T phân bà Đ yêu cầu chia thừa kế, ông T đồng ý nhận.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim C trình bày:

Phần thanh long ông G khi còn sống mượn tiền bà L để đầu tư, ông G canh tác từ năm 2018 đến năm 2020, khi ông G chết thì bà C và bà L canh tác, do thanh long mất giá nên bà C và bà L đã đồn thanh long để trồng lại dừa. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C thống nhất.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Thành Tr trình bày: Anh Tr là con ruột của ông Võ Thông G. Ông Võ Thông G mất ngày 15/5/2020 có để lại tài sản là phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nguồn gốc thửa đất là nhận tặng cho từ bà Nguyễn Thị Đ.

Trên phần đất thửa 308 có các tài sản dừa, chuối, bưởi và 01 căn nhà. Dừa, chuối, bưởi do bà Võ Thị Kim L (SN 1964; địa chỉ: ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) trồng; 01 phần dừa do bà Th trồng; căn nhà trên đất do ông Võ Quang T (SN 1971; địa chỉ: ấp 2, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) và cha mẹ tôi là ông G và bà Th hùn vốn 150.000.000 đồng để xây. Hiện nay hộ khẩu thường trú tại phần đất tranh chấp có các thành viên gồm: Bà Đ, bà L, anh Tr; còn sinh sống thực tế trên phần đất chỉ có bà Đ và bà L.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông G gồm:

Cha ruột ông G là ông Võ Văn Sáng sinh năm 1936, mất năm 2008.

Mẹ ruột ông G là bà Nguyễn Thị Đ.

Vợ ông G là bà Lâm Thị Th.

Con ruột ông G là Võ Thành Tr.

Ngoài ra ông G không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác.

Khi ông G chết không có để lại di chúc.

Khi còn sống ông G có mượn của bà L số tiền 60.000.000 đồng. Số tiền này được mượn vào năm 2016 để mua 01 con bò và trồng thanh long. Thanh long được trồng vào năm 2018, ông G canh tác đến năm 2020 thì chết. Sau khi ông G chết, bà C và bà L tiếp tục canh tác đến năm 2021, sau đó bà C và bà L phá thanh long trồng lại dừa. Còn con bò hiện nay do bà Đ và bà L đang nuôi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tr không đồng ý.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim L trình bày: Cây trồng trên đất gồm cây dừa nhỏ, dừa sao và chuối là do bà L trồng. Bà L không yêu cầu anh Tuyến và bà Đ hoàn lại giá trị các cây trồng trên phần đất bà Đ yêu cầu chia thừa kế.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Kim C yêu cầu Tòa án xác định phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308, tờ bản đồ số 07 và căn nhà có diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) nằm trên thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế của anh Giang để lại. Thời điểm anh Giang chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất gồm 03 người gồm bà Đ, bà Th và anh Tr, đề nghị chia làm 03 kỷ phần, bà Đ yêu cầu được nhận 01 kỷ phần bằng hiện vật là phần đất có diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 07 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải và yêu cầu được nhận căn nhà có diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) nằm trên thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Bà Đ đồng ý chia cho bà Th phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T1+T2+T3+T4+T5) và chia cho anh Tr phần diện tích 1580m² (ký hiệu T16) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi được chia thừa kế, bà Đ tự nguyện tặng cho ông Võ Quang T phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu

T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) và căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải. Các tài sản khác, nguyên đơn không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lâm Thị Th đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, đồng ý chia cho bà Đ phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) và căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải; bà Th đồng ý tặng cho bà Đ phần giá trị căn nhà thuộc quyền sở hữu của anh Giang và bà Th, không yêu cầu bà Đ hoàn lại công sức đóng góp của anh Giang khi xây nhà (45.000.000 đồng) và giá trị 01 bộ ván dài, bộ bàn dài (18.000.000 đồng). Bà Th đề nghị được nhận phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T1+T2+T3+T4+T5) và đề nghị chia cho anh Tr phần đất diện tích 1580m² (ký hiệu T16). Các tài sản khác, bà Th không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang T tự nguyện thay bà Đ hoàn trả cho anh Võ Thành Tr 100.000.000 đồng là ½ chi phí xây dựng nhà của anh Giang, bà Th; 22.500.000 đồng là ½ giá trị công sức đóng góp của anh Giang trong giá trị xây dựng nhà và 9.000.000 đồng là ½ giá trị bộ ván dài, bộ bàn dài, tổng cộng là 131.500.000 đồng. Về số tiền ông T bỏ ra xây dựng nhà, ông T đồng ý cho lại bà Đ. Việc bà Đ tặng cho phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) và căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải, ông T đồng ý nhận, đồng thời ông T đồng ý cam kết để bà Đ và bà L ở trên phần nhà và đất tranh chấp cho đến mãn đời. Các tài sản khác, ông T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc

tuan theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ, chia cho bà Đ được quyền sở hữu căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) và quyền sử dụng phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa đất số 308. Đối với các vấn đề khác trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở với bà Lâm Thị Th, tài sản tranh chấp tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì xác định đây là tranh chấp “Chia di sản thừa kế” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim L có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Thành Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện và người thừa kế: Căn cứ theo Giấy chứng tử và lời khai các đương sự đều thống nhất anh Võ Thông G chết ngày 15/5/2020. Anh Giang chết không để lại di chúc, nên thời điểm mở thừa kế là ngày 15/5/2020. Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự đều khai thống nhất sinh thời anh Võ Thông G (sinh năm 1977; chết ngày 15/5/2020) có vợ là bà Lâm Thị Th, bà Th và anh Giang có 01 người con chung là Võ Thành Tr; cha ruột là ông Võ Văn Sáng (sinh năm 1936, mất năm 2008); mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ. Ngoài ra anh Giang không có con ruột, con nuôi nào khác. Căn cứ Điều 651 của Bộ luật Dân sự, xác định người thừa kế di sản của anh Giang thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Nguyễn Thị Đ, bà Lâm Thị Th và anh Võ Thành Tr.

[3] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền trên đất số CH05566 ngày 30/12/2010 thể hiện phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo đã cấp cho ông Võ Thông G. Theo các tài liệu do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo cung cấp và các đương sự khai thống nhất nguồn gốc phần đất nêu trên được nhận tặng cho từ bà Nguyễn Thị Đ. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định phần đất nêu trên bà Đ tặng cho riêng anh Võ Thông G vào ngày 25/11/2010 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 212 quyền số 01/2010 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Bà Th thừa nhận thời điểm bà Đ tặng cho quyền sử dụng đất thửa 308 là cho riêng anh Giang. Căn cứ điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định phần đất diện tích 4.756m² thuộc thửa 308 là tài sản riêng của anh Võ Thông G.

Trên phần đất tranh chấp có 01 căn nhà hiện do bà Nguyễn Thị Đ quản lý. Các đương sự thống nhất nguồn tiền bỏ ra để xây căn nhà diện tích 208,5m², mái che, hàng rào và cổng rào gồm: ông Võ Quang T bỏ ra 600.000.000 đồng và vợ chồng anh Giang bà Th bỏ ra 150.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành đo đạc thì căn nhà nằm trên phần đất tranh chấp có diện tích thực tế là 208,5m² và thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 có diện tích thực tế là 4.739,9m², chia đều cho các đồng thừa kế quyền sử dụng đất của anh Giang làm 03 kỷ phần, mỗi kỷ phần được nhận bằng hiện vật là

1.579,9m². Theo biên bản định giá được Tòa án thành lập ngày 14/7/2023, giá trị phần đất tranh chấp có giá thị trường là 900.000 đồng/m²; trị giá quyền sử dụng đất mỗi kỳ phân là 1.421.910.000 đồng; giá trị căn nhà (ký hiệu T9) có giá trị là 838.401.435 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu được nhận bằng hiện vật phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) và căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 07 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải. Bị đơn bà Th khai bà Th, anh Tr đã mua đất, cất nhà và đã hoàn tất thủ tục nhập hộ khẩu về địa chỉ ấp NH, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, việc bà Đ yêu cầu được nhận căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) và phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phía bà Th đồng ý, phần tiền bà Th, anh Giang bỏ ra để xây dựng nhà, công sức đóng góp của anh Giang khi xây nhà và giá trị 01 bộ ván dài, 01 bộ bàn dài bà Th đồng ý tặng cho lại bà Th, không yêu cầu bà Đ hoàn lại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang T tự nguyện hoàn lại 100.000.000 đồng là $\frac{1}{2}$ chi phí xây dựng nhà của anh Giang, bà Th; 22.500.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị công sức đóng góp của anh Giang trong giá trị xây dựng nhà và 9.000.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị bộ ván dài, bộ bàn dài, tổng cộng là 131.500.000 đồng cho anh Võ Thành Tr. Đối với phần tiền ông T đã bỏ ra khi xây dựng nhà, ông T đồng ý cho lại bà Đ, không yêu cầu bà Đ hoàn lại. Đây là sự tự nguyện của ông T, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật và đảm bảo được quyền lợi của các bên đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét diện tích chiều rộng và chiều dài của thửa đất đảm bảo tương xứng chia cho các bên cùng sử dụng, đồng thời bà Th là bị đơn cũng đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hiện nay bà Th, anh Tr đã có chỗ ở ổn định do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự.

[4] Quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đối với diện tích bà Đ đang quản lý sử dụng, bà Đ đồng ý chia cho bà Lâm Thị Th phần

đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T1+T2+T3+T4+T5) và chia cho anh Võ Thành Tr phần diện tích 1580m² (ký hiệu T16) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Phía bà Th đồng ý nhận phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T1+T2+T3+T4+T5) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Trên cơ sở thỏa thuận của các đương sự Hội đồng xét xử quyết định chia cho bà Lâm Thị Th phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T1+T2+T3+T4+T5) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Phía anh Võ Thành Tr không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến từ chối nhận thừa kế, do đó Hội đồng xét xử quyết định chia phần diện tích 1580m² (ký hiệu T16) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cho anh Võ Thành Tr để đảm bảo quyền lợi của đương sự và tạm giao cho bà Lâm Thị Th quản lý phần đất diện tích 1580m² (ký hiệu T16) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Khi anh Tr có nhu cầu sử dụng, bà Lâm Thị Th có trách nhiệm giao trả cho anh Tr theo quy định pháp luật.

[6] Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý tặng cho lại căn nhà có diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) và phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 07 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải nguyên đơn được nhận cho ông Võ Quang T (con ruột nguyên đơn) được toàn quyền quản lý, sử dụng. Ông Võ Quang T đồng ý nhận, đồng thời ông T cam kết để bà Đ và bà L được ở tại phần nhà có diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) và phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 07 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH MTV đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải đến mãi đời.

Đây là sự tự nguyện của các bên phù hợp quy định tại Điều 5, Điều 10 và khoản 2 Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Các tài sản khác các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về các cây trồng trên đất do bà Võ Thị Kim C và bà Võ Thị Kim L trồng, bà C và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về các khoản nợ: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà L khai, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu các chi phí do đặc, xem xét thẩm định, định giá, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Thành Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Ngoài ra các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, 10, 26, 35, 39, 147, 157, 165, 205, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 650 và Điều 651 của Bộ luật dân sự

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Võ Thông G.

- Chia cho bà Nguyễn Thị Đ được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) và quyền sở hữu căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) nằm trên một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ kèm theo).

- Chia cho bà Lâm Thị Th được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T1+T2+T3+T4+T5) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ kèm theo).

- Chia cho anh Võ Thành Tr được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T16) thuộc một phần thửa đất số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ kèm theo).

Tạm giao bà Lâm Thị Th quản lý phần đất diện tích 1.580m² (ký hiệu T16) thuộc một phần thửa 308, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/8/2023 của Liên doanh công ty TNHH đo đạc Phúc Thành và công ty TNHH đo đạc Đông Hải (có sơ đồ kèm theo). Khi anh Võ Thành Tr có nhu cầu sử dụng, anh Võ Thành Tr có quyền yêu cầu bà Lâm Thị Th giao trả cho anh Võ Thành Tr theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Đ đồng ý tặng cho ông Võ Quang T quyền sở hữu căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) và quyền sử dụng phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ kèm theo).

3. Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

4. Ghi nhận việc ông Võ Quang T đồng ý hoàn trả cho anh Võ Thành Tr:

- Hoàn trả 100.000.000 đồng là $\frac{1}{2}$ chi phí xây dựng nhà của anh Giang, bà Th.

- Hoàn trả 22.500.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị công sức đóng góp của anh Giang trong giá trị xây dựng nhà.

- Hoàn trả 9.000.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị bộ ván dài và bộ bàn dài

Tổng cộng ông Võ Quang T phải hoàn trả cho anh Võ Thành Tr số tiền 131.500.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Quang T về việc đồng ý cho bà Nguyễn Thị Đ và bà Võ Thị Kim L được ở trên căn nhà diện tích 208,5m² (ký hiệu T9) và phần đất diện tích 1.579,2m² (ký hiệu T6+T7+T8+T9+T10+T11+T12+T13+T14+T15) thuộc một phần thửa số 308, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp MT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cho đến mãn đời (có sơ đồ kèm theo).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Thị Th phải chịu 54.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Thành Tr phải chịu 54.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Quang T phải chịu 6.575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

7. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 28/9/2023, có mặt: bà C và bà Th.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung